

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **32/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 14 – 4 - 2023

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tính

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tô Thành

2. Bà Lê Ngọc Kiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 525/7/50 đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh **Lâm Hoàng G**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B, trình bày:*

Về hôn nhân: Vào khoảng tháng 3 năm 2018, chị Nguyễn Ngọc B tự nguyện chung sống như vợ chồng với anh Lâm Hoàng G và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018 ngày 08/3/2018. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị B và anh G chung sống có 01 người con chung tên Lâm Ngọc K, sinh ngày 23/02/2018 hiện đang sống chung với chị B. Khi ly hôn với anh G, chị B yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lâm Hoàng G:* Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của anh G để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh G không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh G.

Theo Biên bản xác minh ngày 05/4/2023, bà Thạch Thị Sanh là Trưởng ấp H, xã I cho biết: Anh Lâm Hoàng G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã I và hiện đang sinh sống cùng với cha mẹ ruột của anh G tại địa chỉ nêu trên. Khi anh G và chị B cưới nhau thì đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ cuối năm 2022 đến nay anh G về địa phương sinh sống, không có chị B và con gái cùng về sống chung. Hàng ngày anh G đi làm thuê kiếm sống và không có vay tiền tổ chức tín dụng nào.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Chị Nguyễn Ngọc B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lâm Hoàng G chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B đối với anh Lâm Hoàng G, cho chị Nguyễn Ngọc B ly hôn với anh Lâm Hoàng G. Về con chung: Giao cháu Lâm Ngọc K, sinh ngày 23/02/2018 cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Ngọc B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lâm Hoàng G, có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 21/3/2023, chị Nguyễn Ngọc B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Lâm Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh G.

[3] Về hôn nhân: Vào khoảng tháng 3 năm 2018, chị B và anh G tự nguyện xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018 ngày 08/3/2018 nên hôn nhân của chị B và anh G là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian chị B và anh G chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên đã sống ly thân khoảng 03 năm nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị B yêu cầu ly hôn với anh G. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh G. Cho chị B ly hôn với anh G.

[5] Về con chung: Chị B và anh G có 01 người con chung tên Lâm Ngọc K, sinh ngày 23/02/2018 hiện đang sống chung với chị B từ sau khi chị B và anh G sống ly thân đến nay nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, giao cháu Lâm Ngọc K cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh G không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Ngọc K do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Chị B xác định trong thời gian chung sống với anh G vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001389 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B đối với anh Lâm Hoàng G. Cho chị Nguyễn Ngọc B ly hôn với anh Lâm Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Ngọc K, sinh ngày 23/02/2018 cho chị Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; hiện cháu Lâm Ngọc K đang sống chung với chị B nên chị B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Hoàng G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001389 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị B và anh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hoàng Tính**